

GIÁO DỤC KỸ THUẬT TỔNG HỢP - HƯỚNG NGHIỆP - DẠY NGHỀ CHỖ HỌC SINH PHỔ THÔNG Ở MỘT SỐ NƯỚC KHU VỰC CHÂU Á - THÁI BÌNH DƯƠNG VÀ MỘT SỐ NƯỚC ĐÔNG ÂU CŨ

PGS.TS. ĐÀO TRỌNG HÙNG

Tùy theo trình độ phát triển về kinh tế - xã hội và truyền thống lịch sử của mỗi nước, mà có bức tranh về sự nghiệp phát triển giáo dục đào tạo khác nhau.

1. Hàn Quốc: Là nước khá khôn ngoan trong việc kết hợp phát triển giáo dục với phát triển kinh tế - xã hội. Trong những năm 90 họ đã và đang đầu tư nghiên cứu để đón đầu thế kỷ 21 bằng mô hình lý tưởng là: Nhà trường phải đào tạo "con người trọn vẹn", biết tự học, tự chỉ đạo, tự giáo dục và tự lực cánh sinh. Chất lượng giáo dục ở bậc tiểu học rất được chú ý. Hàng năm 75 - 80% học sinh tốt nghiệp sơ trung lên học cao trung; 60% tốt nghiệp cao trung vào học các trường cao đẳng và đại học.

Ở Hàn Quốc, ngay từ bậc sơ trung, học sinh đã được nhà trường dạy các kiến thức và kỹ năng cơ bản chung cho nhiều ngành nghề, trau dồi lòng tin lao động, đạo đức, phát triển năng lực lựa chọn con đường tương lai theo năng khiếu ở bậc cao trung, kế thừa và được nâng cao những kiến thức đã học ở bậc sơ trung, phải đạt được mục tiêu giáo dục văn hóa phổ thông và kỹ năng nghề nghiệp.

Để đạt được mục đích này, trong hai thập kỷ qua Hàn Quốc đã phát triển khá mạnh loại hình trường trung học dạy nghề dạy theo đơn vị học phần mà vẫn đảm bảo được học văn phổ thông và kỹ thuật theo tỷ lệ 30% / 70%.

Học sinh tốt nghiệp nhận bằng nghề cũng đồng thời có bằng cao trung. Loại hình trường này hàng năm thu hút được nhiều học sinh tốt



nghiệp sơ trung vào học: năm 1971 có 315.005 học sinh, 1980 có 764.187 học sinh, năm 1982 có 853.370 học sinh. Nguồn nhân lực lao động kỹ thuật có trình độ văn hóa cơ bản, đã góp phần quan trọng đảm bảo sự tăng trưởng đều đặn của nền kinh tế - xã hội của đất nước này.

2. Trung Quốc: Trung Quốc đã cấu trúc lại hệ thống giáo dục để phù hợp với thời kỳ mở cửa, phát triển kinh tế. Cải cách giáo dục bậc trung học của Trung Quốc là chuyển phần lớn loại hình trường phổ thông trung học sang loại hình trường trung học dạy nghề và tăng thêm các trường trung học dạy nghề mới. Trong thập kỷ 80, loại trường này đã thật sự thu hút học sinh tăng dần: năm 1973 có 7,6%, năm 1989 tăng lên tới 42,1% trong tổng số học sinh trung học. Ở trường trung học dạy nghề, không

những chỉ đảm bảo các môn văn hóa phổ thông và các môn khoa học, kỹ thuật, lao động, mà học sinh còn được học các môn tự chọn để có kiến thức và kỹ năng chuyên môn giúp họ có điều kiện, khả năng đi vào các lĩnh vực kinh tế, sản xuất. Cũng cần nói rõ thêm số học sinh vào trường trung học dạy nghề bao gồm cả học sinh tốt nghiệp sơ trung và những học sinh bậc cao trung không có điều kiện học lên. Tốt nghiệp loại trường này, học sinh cũng đồng thời có bằng nghề nghiệp và bằng tốt nghiệp phổ thông trung học. Với xu hướng đó mọi người đều có thể vào đời và có thể tiếp tục học lên. Trung Quốc đặt lên hàng đầu, coi chất lượng giáo dục là giá trị của một mặt hàng phải do chính xã hội thừa nhận.

3. Thái Lan: Giáo dục chiếm khoảng 20 - 25% ngân sách quốc gia, nên mục tiêu của giáo dục phải xứng đáng với nguồn tài chính đầu tư cho nó. Mục tiêu của hệ thống giáo dục hiện tại và trong tương lai phải được phát triển trên cơ sở lợi ích của người học và của xã hội.

Từ xa xưa, chính phủ Thái Lan đã tổ chức hệ thống giáo dục theo nguyên tắc "học khi còn trẻ, kiếm tiền khi lớn tuổi". Hồi đó giáo dục nghề nghiệp không gắn kết với giáo dục phổ thông.

Kể từ năm 1978, trong hệ thống nhà trường chính qui, ở bậc trung học có hai dòng phổ thông và dạy nghề, ở dòng phổ thông, thông qua giáo dục kỹ thuật tổng hợp - hướng nghiệp, đã có một số môn về kỹ năng nghề tự chọn cho học sinh học. Ở dòng dạy nghề bậc sơ trung chủ yếu để cho học

sinh thấy được năng khiếu và khuynh hướng của mình. Ở bậc cao trung chú ý đến việc rèn luyện nghề cho tương lai. Muốn vậy, các trường trung học phổ thông đã chuyển sang thành trường trung học tổng hợp kết hợp cả phổ thông và dạy nghề: Riêng tất cả các môn về nghề ở trường phổ thông còn lại chỉ có tính chất hướng nghiệp, còn việc đào tạo nghề đích thực thuộc trách nhiệm của các trường dạy nghề.

4. Malaysia: Sự tiến triển của chính sách giáo dục ở Malaysia là làm sao đáp ứng được nhu cầu nhân lực có kỹ năng và kiến thức cơ bản để phục vụ cho nền kinh tế phát triển đang ở mức tăng trưởng hàng năm 7 - 8% đưa Malaysia trở thành một những "con hổ" về kinh tế ở vùng châu Á - Thái Bình Dương.

Trong nhiều lần cải cách giáo dục, Malaysia đã xác định ở bậc sơ trung, học sinh được chuẩn bị để phân hóa chương trình học ở bậc cao trung với định hướng các môn kỹ thuật thực hành không bắt buộc. Ở bậc học cao trung có dòng phổ thông và dòng kỹ thuật dạy nghề.

Chương trình trung học phải đảm bảo hoàn chỉnh vốn học vấn phổ thông để phân luồng vào trung học cơ bản và trung học nghề. Chương trình sơ trung bao gồm các môn phân cứng, phần mềm để tạo điều kiện cho học sinh phát triển kỹ năng nghề nghiệp và năng khiếu. Chương trình cao trung theo hướng phân ban, trong đó có ban kỹ thuật và ban nghề nghiệp. Ban kỹ thuật có nhóm các môn giáo dục phổ thông và nhóm giáo dục kỹ thuật. Ban giáo dục nghề nghiệp có nhóm giáo dục lý thuyết nghề và nhóm giáo dục thực hành nghề. Việc tăng cường tính mềm dẻo của chương trình các bậc học sẽ đáp ứng nguyện vọng về tâm lý và xu hướng phát triển của mỗi cá nhân, phù hợp với nhu cầu nhân lực của các bước phát triển đất nước.

5. Indonesia: Nhà nước Indonesia rất quan tâm đầu tư cho giáo dục, trong đó chú ý nhiều đến nhiệm vụ chuẩn bị nguồn nhân lực lao động kỹ thuật cho sự phát triển kinh tế và dịch vụ.

Ở bậc sơ trung có loại hình trường phổ thông và trường kỹ thuật nghề nghiệp. Trường kỹ thuật nghề nghiệp trang bị cho học sinh những kỹ năng cần thiết với trình độ của công nhân có trình độ tay nghề trung bình, nhằm thỏa mãn nhu cầu nhân lực ở nông thôn và có khả năng tiếp tục học lên. Thúc đẩy học sinh phát triển bản thân và kỹ năng nghề nghiệp trở thành người công nhân toàn vẹn.

Ở bậc cao trung có các trường phổ thông, sư phạm và trường kỹ thuật nghề nghiệp. Chương trình cao

trung phân luồng theo các ban. Các ban có chương trình chung giống nhau và chương trình chuyên khác nhau ở mỗi bên và mỗi chương trình đều được phân hóa theo các nhóm như nông nghiệp, kỹ thuật, kinh doanh, văn phòng, sức khỏe xã hội, kinh tế gia đình, văn hóa nghệ thuật...

6. Philippin: Từ 20 năm trở lại đây, gắn giáo dục với phát triển kinh tế xã hội nên chương trình, nội dung dạy ở bậc trung học phải được thay đổi cơ bản để phù hợp với mục tiêu giáo dục, trong đó có mục tiêu hướng nghiệp dạy nghề, sao cho học sinh có thể tiếp thu được những kiến thức và thông tin cần thiết để có thể chọn nghề thích hợp, học được kỹ năng nghề nghiệp và làm việc có ích khi vào đời. Xuất phát từ quan điểm đó, chương trình từng bước được sửa đổi, nhấn mạnh xu hướng nghề nghiệp hóa phổ thông trung học, với mức độ coi nội dung giáo dục nghề nghiệp là một phần thống nhất trong nội dung giáo dục trung học. Hiệu quả của giải pháp cải tiến này đã giải quyết được sự quá tải, giảm số môn học trong kế hoạch giảng dạy và tăng cường sự liên thông giữa khối kiến thức văn hóa phổ thông và kỹ năng nghề nghiệp, cần thiết cho đời sống cá nhân và xã hội.

7. Australia: Chiến lược cải cách giáo dục của Úc phải đáp ứng được các nhiệm vụ chủ yếu sau: chuẩn bị cho học sinh có chỗ đứng trong xã hội để các em bước vào cuộc sống cá nhân tự tin, hòa nhập vào trong đội ngũ lao động có kỹ năng thích hợp và lành nghề, để trở thành thành viên tích cực của cộng đồng.

Để đạt được mục tiêu đó, ngành giáo dục đào tạo Úc đã chuẩn bị cho học sinh sớm thích nghi với cuộc sống lao động sản xuất, và đời sống hàng ngày thông qua nội dung các môn học về giáo dục định nghiệp, nghiên cứu kỹ thuật và kinh tế gia đình... được hình thành các học phần bắt buộc và tự chọn liên thông với nhau trong chương trình của bậc cao trung, đảm bảo sự kết hợp linh hoạt, hài hòa của các lĩnh vực giáo dục văn hóa, khoa học với kỹ thuật nghề nghiệp. Chương trình cao trung ở Úc, nhờ vậy đã đáp ứng nhu cầu phân luồng học sinh theo hai hướng: tiếp tục học lên và tham gia vào cuộc sống lao động nghề nghiệp.

8. Ở các nước khác trong nhóm NIC như Đài Loan, Singarpore cũng gắn liền mục tiêu giáo dục với tăng trưởng kinh tế. Với xu hướng đó nên loại hình giáo dục hướng nghiệp chọn nghề ngay từ bậc học sơ trung, và sự hình thành các trường trung học dạy nghề cũng có những cấu trúc tương tự giống nhau. Riêng Singapore còn đặc biệt quan tâm đến cả việc phổ cập

song ngữ đối với cả nguồn nhân lực lao động kỹ thuật. Về giáo dục nghề nghiệp rất chú ý đến việc nâng cao tay nghề, tạo cho đất nước khả năng tiếp thu công nghệ cao.

Ở các nước Đông Âu và Liên Xô (cũ) từ lâu đã thực hiện kết hợp việc giáo dục kỹ thuật và nghề nghiệp với phổ cập giáo dục phổ thông trung học cho học sinh, nhằm tạo điều kiện cho họ có khả năng tiếp cận với thực tiễn, phát triển kinh tế - xã hội.

Từ những năm 1980, Liên Xô đã hướng vào mục tiêu đào tạo nghề phổ biến cho học sinh các lớp cuối khóa của phổ thông trung học, nhưng cũng chỉ mới chú trọng trang bị những kiến thức cơ bản về kỹ thuật công nghệ, kinh tế và tổ chức sản xuất ở mức độ kết hợp chặt chẽ hướng nghiệp và thực hành lao động tại cơ sở sản xuất và ngoài xã hội.

Từ đó ta nhận xét: sự kết hợp nội dung giáo dục văn hóa phổ thông với giáo dục kỹ thuật nghề nghiệp ở Liên Xô đã đạt tới sự cố gắng tối đa trong các loại hình trường, song hiệu quả còn thấp. Thực chất việc tổ chức giáo dục nghề cho học sinh đang học tại các trường phổ thông cũng mới thể hiện rõ nội dung hướng nghiệp chọn nghề. Vì có những khó khăn sau:

- Điều kiện kinh tế chưa cho phép, chưa có nhu cầu phổ cập đại trà.

- Chưa làm tốt việc hướng nghiệp và phân luồng học sinh sau bậc sơ trung, chưa phân ban ở bậc cao trung dẫn đến tỷ lệ phần trăm chương trình giáo dục văn hóa quá nặng, lấn chiếm gần hết thời gian đào tạo nghề.

- Chưa có giải pháp tốt việc tổ chức liên thông giữa các loại hình trường phổ thông và chuyên nghiệp trong bậc trung học. Loại hình trường phổ biến ở Liên Xô, Ba Lan, Bungari là trường trung học kỹ thuật nghề. Hunggari, Rumani thì nội dung dạy nghề được đưa vào các trường phổ thông trung học nhưng cũng chỉ ở mức độ giáo dục kỹ thuật nghề, còn việc để có nghề chính thức, học sinh cũng phải học nghề tại các trường trung học hoặc cao đẳng dạy nghề. Ở Cộng hòa dân chủ Đức (cũ) học sinh phổ thông được tham gia học nghề tại các lớp dạy nghề ở trường nghề và xí nghiệp để chuẩn bị cho thanh niên vào các trường đại học cùng chuyên ngành.

Nói chung mục tiêu đào tạo cho học sinh của các nước này là: Đào tạo học sinh có trình độ tốt nghiệp văn hóa phổ thông trung học và có nghề nghiệp.

Nhược điểm lớn nhất của hệ thống đào tạo nghề cho học sinh ở các nước đó là không đào tạo theo nhu cầu cạnh tranh thị trường mà đào tạo theo nhu cầu kế hoạch định sẵn ■